ISG

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ

# BẢN TIN ISG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN- VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

BẢN TIN THÁNG 08-2015

## TRONG SỐ NÀY

Sơ kết 2 năm tái cơ cấu ngành nông nghiệp
Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế
Chính sách mới hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn
Văn bản pháp luật lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ban hành tháng 8/2015

## TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP: PHẢI THAY ĐỔI TƯ DUY TRÁCH NHIỆM CỦA CON NGƯỜI ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

*Hội nghị "Sơ kết 2 năm thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" do Ban Chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu nông nghiệp (TCCNN) phối hợp với Bộ Nông nghiệp & PTNT tổ chức, ngày 13/8/2015, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì hội nghị.*

Tại Hội nghị Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải nhấn mạnh: Qua 2 năm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cái được lớn nhất là nhận thức của toàn xã hội đã có chuyển biến tích cực, đặc biệt nhận thức của nông dân, doanh nghiệp, các cơ quan Nhà nước và nhà khoa học. Nhiều mô hình liên kết cho hiệu quả tốt. Nông dân đã tự nhận thức và xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng sạch hơn, hiệu quả hơn, truy xuất được nguồn gốc. Bên cạnh việc chú trọng nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm, việc hưởng ứng, đầu tư áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa tăng nhanh.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải cũng cho rằng một số địa phương và nhiều doanh nghiệp vẫn còn rất thờ ơ với TCCNN. Vì vậy, nếu không liên kết đủ các thành phần thì liên kết đó chắc chắn không thành công. Phó Thủ tướng yêu cầu 16 địa phương

chưa có Đề án TCCNN hoặc kế hoạch hành động, từ nay đến cuối năm 2015 phải hoàn thành. Các địa phương cũng phải tích cực kêu gọi doanh nghiệp chung tay thực hiện đề án tái cơ cấu, đồng thời, địa phương phải tự giới thiệu với doanh nghiệp về thế mạnh của mình.

Theo Phó Thủ tướng, TCCNN cần tránh cách làm dàn trải, mà tập trung trước hết vào một số sản phẩm có thế mạnh. Trên cơ sở đề án tái cơ cấu, các địa phương cần kêu gọi, thu hút doanh nghiệp cùng tham gia thực hiện, và xử lý nghiêm các trường hợp cố tình đưa sản phẩm không an toàn ra thị trường. Phó Thủ tướng lưu ý, tiềm năng từ doanh nghiệp còn rất lớn, vì vậy những vướng mắc nào từ cơ chế chính sách còn là rào cản để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp cần được rà soát và gỡ bỏ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát khẳng định, thực hiện tốt tái cơ cấu là cách duy nhất để khắc phục cơ bản những tồn tại, tạo điều kiện cho nông nghiệp chuyển sang giai đoạn phát triển mới, đạt kết quả cao hơn.

Để thực hiện thành công chủ trương lớn này cần có sự vào cuộc với quyết tâm cao và nỗ lực to lớn của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể cùng với nông dân và các doanh nghiệp.

Bộ trưởng nhấn mạnh: Để đẩy mạnh tái cơ cấu phải triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trong đó nhóm giải pháp quan trọng hàng đầu đó là tổ chức lại sản xuất với sự tham gia nhiều hơn của các doanh nghiệp, tổ chức lại các hợp tác xã, các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thúc đẩy ứng dụng khoa học

công nghệ thông qua các doanh nghiệp xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ gắn với tập huấn kỹ thuật cho bà con nông dân để góp phần thay đổi sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Kết luận hội nghị, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải, Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về tái cơ cấu nông nghiệp nêu rõ: tái cơ cấu ngành nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong triển khai tái cơ cấu của cả nền kinh tế. Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng với quốc tế, đòi hỏi các Bộ, ngành thành viên phối hợp với các địa phương khẩn trương thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp để nắm bắt những cơ hội và ứng phó với thách thức trong tiến trình hội nhập hiện nay. *(Thông tin chi tiết tại Thông báo số 283/TB-VPCP ngày 19/8/2015 về ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị sơ kết 2 năm tái cơ cấu ngành nông nghiệp).*

# HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

## QUỐC TẾ HỖ TRỢ VIỆT NAM PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

*Thứ trưởng Vũ Văn Tám và Phó tổng giám đốc ILRI , bà Shirley Tarawali ký kết về hợp tác trong chăn nuôi, ngày 17/8/2015 tại hà Nội - Ảnh: TD*

Để giúp ngành chăn nuôi Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh với thịt nhập khẩu, Viện Nghiên cứu Chăn nuôi quốc tế (ILRI) vừa ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị, nguồn gen, nâng cao năng suất và chẩn đoán bệnh trên vật nuôi.

Đại diện ILRI cho biết, ILRI sẽ hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ trong chăn nuôi cũng như những giải pháp phát triển chăn nuôi theo chuỗi giá trị đối với thịt, sữa, trứng, đảm bảo gắn kết được với thị trường, làm cơ sở cho ngành chăn nuôi tăng sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

Đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm, ILRI cùng với các đối tác Việt Nam sẽ nghiên cứu nguy cơ trong chuỗi giá trị chăn nuôi của Việt Nam để đánh giá xem đâu là điểm có nguy cơ cao nhất cho cộng đồng nói chung và cải thiện điểm nguy cơ, đảm bảo chất lượng thực phẩm.

Biên bản ghi nhớ này đặc biệt chú trọng đến các mục tiêu như xây dựng hệ thống nông nghiệp phát triển bền vững trên cơ sở phát triển lồng ghép giữa chăn nuôi và trồng trọt, phát triển các chuỗi giá trị, giảm thiểu các tác động tiêu cực và rủi ro vẫn tồn tại lâu nay

trong hệ thống nông nghiệp Việt Nam.

Tại lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Vũ Văn Tám khẳng định, một trong những nhóm giải pháp chính được xác định để triển khai thành công các mục tiêu tái cơ cấu ngành chăn nuôi là các giải pháp về khoa học công nghệ. Vì vậy, việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ với các tổ chức quốc tế luôn được chú trọng, đặc biệt trong hoàn cảnh ngành chăn nuôi Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức nghiêm trọng từ quá trình toàn cầu hóa nhanh chóng, nhất là việc thực hiện những cam kết mở cửa thị trường sữa và sản phẩm vật nuôi.

Hiện những nghiên cứu mới của ILRI đang được mở rộng theo hướng phát triển chăn nuôi theo chuỗi, phát triển chăn nuôi gắn với biến đổi khí hậu cho các ngành hàng chính như lợn và gia cầm. Đây cũng là những mục tiêu mà đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi của Việt Nam đang hướng tới.

## FAO HỖ TRỢ VIỆT NAM TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT AN TOÀN THỰC PHẨM THEO CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Ngày 12/8/2015, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) phối hợp với Tổ chức Nông Lương Liên Hiệp quốc (FAO) tổ chức Hội thảo "Khởi động dự án: Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản".

Mục tiêu tổng thể của dự án là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Luật An toàn thực phẩm. Dự kiến dự án thực hiện trong 3 năm (2014-2016) với tổng kinh phí là là 500.000 USD, trong đó: Vốn viện trợ không hoàn lại: 450.000 USD và vốn đối ứng của Chính phủ: 50.000 USD.

Dự án "Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản" đóng vai trò quan trọng để hỗ trợ cho việc thực thi Luật An toàn thực phẩm của Việt Nam.

*Ông JongHa Bae, trưởng đại diện FAO Việt Nam phát biểu tại hội thảo.*

## VIỆT NAM, NEW ZEALAND THÚC ĐẨY HỢP TÁC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) là vấn đề đang được cả xã hội quan tâm. Bộ Nông nghiệp & PTNT xác định đây là nhiệm vụ số một trong năm nay và những năm tiếp theo.

Đây là việc có liên quan đến sức khỏe của 90 triệu người dân Việt Nam, cũng như của gần 100 triệu người tiêu dùng nông sản do Việt Nam xuất khẩu.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp &PTNT Cao Đức Phát đã nhấn mạnh nội dung trên trong cuộc hội đàm vào ngày 27/7/2015 với Bộ trưởng An toàn thực phẩm (ATTP) New Zealand, bà Goodhew, về hợp tác trong lĩnh vực ATTP, định hướng chiến lược quan hệ hợp tác ATTP và nông nghiệp.

Thông qua chương trình hợp tác, Bộ Nông nghiệp&PTNT mong muốn New Zealand chia sẻ kinh nghiệm và giúp Việt Nam đào tạo cán bộ, hỗ trợ xây dựng mô hình, đặc biệt là những mô hình xây dựng chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn ở nhiều nơi trong nước, trước hết là các thành phố lớn.

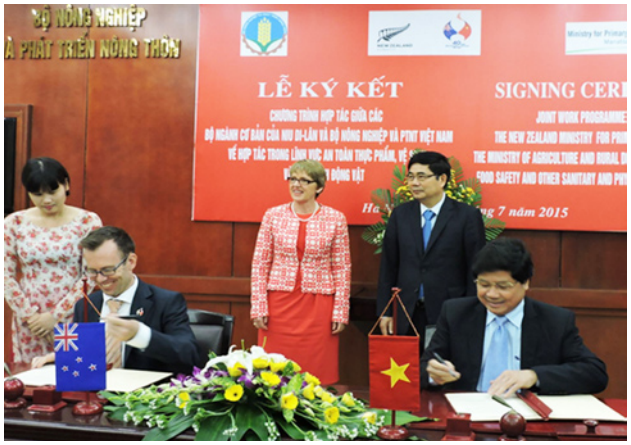


Trước sự chứng kiến của hai Bộ trưởng, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh và Đại sứ New Zealand đã ký kết "Kế hoạch hành động về ATTP và vệ sinh kiểm dịch động thực vật"; đại diện Bộ Công Thương và Bộ Các ngành cơ bản của New Zeland đã ký "Thỏa thuận về Hợp tác trong lĩnh vực ATTP".

# CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

## Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã

Để bảo đảm Luật Hợp tác xã 2012 được triển khai một cách hiệu quả và thực sự phát huy hiệu lực trong thực tiễn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 24/7/2015 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Hợp tác xã.

Thực hiện chỉ thị trên, ngày 26/8/2015, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT phê duyệt kế hoạch triển khai, đẩy mạnh thi hành Luật Hợp tác xã. Với mục tiêu phấn đấu đến hết 2016 có 100% hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) tổ chức theo Luật HTX năm 2012, đến 2020 cơ bản hình thành các mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả trên địa bàn cả nước. Đảm bảo năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý HTXNN, cán bộ quản lý nhà nước về HTX.

*Hợp tác xã kiểu mới sẽ tạo đột phá cho phát triển nông nghiệp Việt Nam vì nó tạo ra sự tương tác đồng hướng của bốn loại lợi ích: lợi ích của hơn 10 triệu hộ nông dân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của các nước giao thương với Việt Nam", GS. TS Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch UBTW MTTQVN*

## Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2016 -2020

Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa phát hành văn bản số 6530/KH-BNN-KTHT ngày 12/8/2015 về kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp 5 năm tới (2016-2020) nhằm đổi mới toàn diện cả nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức tổ chức của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

## Nông dân muốn chủ động trong hợp tác liên kết sản xuất nông nghiệp

Báo cáo nghiên cứu "Hợp tác liên kết nông dân trong sản xuất nông nghiệp theo tiếp cận thúc đẩy quyền, tiếng nói, lựa chọn của nông dân: Hiện trạng và khuyến nghị chính sách" của tổ chức Oxfam công bố đã khẳng định, phát triển kinh tế hợp tác là chủ trương lớn, đúng đắn.

Mô hình tổ hợp tác đang tăng mạnh do nông dân mong muốn liên kết trong điều kiện phù hợp với năng lực và nhu cầu của mình. Gần 75% nông dân thể hiện mối quan tâm tới các nguyên tắc dân chủ và minh bạch trong hợp tác liên kết để họ được quyền có tiếng nói trong quá trình ra quyết định.

"Phát triển hợp tác liên kết cần xuất phát từ điều kiện thực tiễn, từ nhu cầu, nguyện vọng, cũng như năng lực hợp tác liên kết đa dạng của nông dân. Nông dân quan tâm tới nhu cầu chia sẻ lợi ích và rủi ro, muốn được ở thế chủ động trong quá trình hình thành và thực thi hợp tác liên kết chứ không muốn bị áp đặt một khuôn mẫu về mô hình và cách thức hợp tác".[1]

Tuy nhiên, việc ban hành và thực thi các chính sách còn rất nhiều vướng mắc, khó khăn. Việc đảm bảo chia sẻ lợi ích và rủi ro công bằng, nắm bắt được nhu cầu hợp tác liên kết của các bên, đặc biệt là nông dân, để tổ chức hiệu quả và bền vững các liên kết chưa được nhìn nhận và thúc đẩy phù hợp.

[1] *Bà Nguyễn Thị Lê Hoa, đại diện Oxfam tại Việt Nam*

Qua nghiên cứu cũng cho thấy, xu hướng liên kết qua tổ chức của nông dân ngày càng phổ biến hơn so với hình thức liên kết trực tiếp giữa nông dân với doanh nghiệp qua các hợp đồng kinh tế và là lựa chọn tốt hơn trong việc đảm bảo quyền lợi và tiếng nói của nông dân.

Nông dân cần được tạo niềm tin và cơ hội để chứng minh khả năng nội lực của mình, cần được hỗ trợ để tham gia vào các mối quan hệ đối tác mới.

Tổng hợp từ số liệu thống kê, tính từ thời điểm Luật Hợp tác xã 2003 đến nay, nhà nước đã ban hành 143 chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế tập thể. Nhiều chính sách ban hành chưa giúp thúc đẩy đúng bản chất, vai trò của tổ chức nông dân như đối tác độc lập trong phát triển, mà có xu hướng thiên lệch trong phát triển hợp tác xã hơn so với tổ hợp tác. Các chính sách còn chồng chéo và kém hiệu quả trong thực thi; thiếu chính sách "đòn bẩy" để tạo đột phá.

Báo cáo chỉ ra rằng động lực hợp tác liên kết của nông dân rất đa dạng. Ý thức về lợi ích lâu dài và tư duy sản xuất gắn với thị trường là hai nhân tố hàng đầu làm nên tính kỷ luật và sự gắn kết của nông dân với các liên kết.

Đặc thù địa phương, điều kiện sản xuất nông nghiệp, quyết tâm, tầm nhìn của chính quyền địa phương có ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động hợp tác liên kết. Doanh nghiệp muốn tham gia hợp tác liên kết hiệu quả cần đặc biệt quan tâm tới tinh thần hợp tác lâu dài, các phương án chia sẻ lợi nhuận và rủi ro tốt hơn, phương án tính giá minh bạch và hợp lý hơn để khuyến khích cam kết của nông dân.

"Năng lực đội ngũ quản lý, cơ chế điều hành và quy chế minh bạch thông tin là ba tác nhân quan trọng tạo sự khác biệt về liên kết, hợp tác nông dân. Tư duy thị trường của các thành viên tổ chức nông dân và nông dân tham gia hợp tác liên kết là kim chỉ nam định hướng chất lượng sản phẩm, tính linh hoạt và mức độ thích ứng của các liên kết"[2].

## Cho vay hỗ trợ để giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68

Ngân hàng Nhà nước vừa có văn bản đề nghị các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp (Quyết định 68).

Quyết định 68 là chủ trương lớn của Chính phủ nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

*Hội nghị sơ kết thực hiện Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp.*

## Hỗ trợ kinh phí cho 28 mô hình sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu

*Thu hoạch tôm nuôi trong nhà kính ở Bạc Liêu*

Dự án thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Trà Vinh (gọi tắt Dự án AMD-Trà Vinh), với mục tiêu tổng thể là xây dựng sinh kế bền vững cho người nghèo ở nông thôn trong điều kiện môi trường thay đổi; nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng để tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

Dự án AMD-Trà Vinh thực hiện từ năm 2014 đến năm 2020 trên địa bàn 30 xã của bảy huyện trong tỉnh với 15.000 hộ nghèo, cận nghèo được hưởng lợi, do Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) tài trợ.

Tổng vốn đầu tư của dự án 521 tỷ đồng; trong đó vốn vay của IFAD hơn 233 tỷ đồng, vốn tài trợ không hoàn lại hơn 126 tỷ đồng, vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam hơn 79 tỷ đồng và nguồn đóng góp của người dân được hưởng lợi hơn 81 tỷ đồng.

[2] *Ông Nguyễn Văn Thục, Viện Nghiên cứu và Tư vấn phát triển*

# Quy hoạch phát triển cá nước lạnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030

Quyết định 3195/QĐ-BNN-TCTS do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành phê duyệt Quy hoạch phát triển cá nước lạnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với mục tiêu chung của Quy hoạch phát triển cá nước lạnh là phát triển sản xuất cá nước lạnh tạo sản phẩm hàng hóa với chất lượng và giá cả cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Sản xuất đủ con giống, thức ăn từ trong nước đảm bảo chất lượng cung cấp cho nuôi thương phẩm để giảm giá thành sản xuất. Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho đồng bào vùng sâu vùng xa.

*Cá Hồi nuôi ở Việt Nam*

**Cụ thể đến năm 2020 :**

- Sản lượng cá hồi đáp ứng 70-80% nhu cầu tiêu dùng trong nước với giá cạnh tranh (sẽ điều chỉnh sản xuất phù hợp theo nhu cầu của thị trường).

- Sản phẩm trứng cá nước lạnh đạt từ 3-5 tấn/năm, giá trị sản phẩm xuất khẩu đạt khoảng 10 triệu USD. Sản xuất được 50-60% nhu cầu con giống đảm bảo chất lượng phục vụ nuôi thương phẩm.

- Diện tích mặt nước nuôi cá nước lạnh đạt 700 ha và 900.000 m3 nuôi trong bể ở 4 vùng Đông Bắc bộ, Tây Bắc bộ, Duyên hải miền Trung và vùng Tây Nguyên; trong đó 40-50% diện tích nuôi theo hướng thâm canh. Phấn đấu 100% con giống đưa vào sản xuất được kiểm tra chất lượng. 60-70% nhu cầu thức ăn công nghiệp phục vụ nuôi cá nước lạnh được sản xuất trong nước. 100% các loài cá nước lạnh đưa vào sản xuất và thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường, thuốc thú y phục vụ nuôi cá nước lạnh được đưa vào danh mục cho phép sản xuất, nhập khẩu theo đúng quy định.

**Đến năm 2030 :**

- sản lượng cá nước lạnh nuôi đáp ứng được 100% nhu cầu tiêu dùng trong nước và một số sản phẩm cá nước lạnh được xuất khẩu.

- Sản phẩm trứng cá nước lạnh đạt từ 15-20 tấn/năm, giá trị sản phẩm xuất khẩu đạt khoảng 40-45 triệu USD. Sản xuất được 100% nhu cầu giống đảm bảo chất lượng phục vụ nuôi thương phẩm. 100% nhu cầu thức ăn công nghiệp phục vụ nuôi cá nước lạnh được sản xuất trong nước.

Đối tượng cá nước lạnh bao gồm: Cá tầm và cá hồi, trong đó có cá tầm Siberi, cá tầm Nga, cá tầm sao, cá tầm Trung Hoa và một số loài cá tầm lai khác. Cá hồi có cá hồi vân, cá hồi trắng và một số loài cá hồi khác.

Quy hoạch phát triển cá nước lạnh cũng nêu một số giải pháp chủ yếu về tổ chức và quản lý sản xuất, thị trường và xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ, khuyến ngư và môi trường, đầu tư và tín dụng, hợp tác quốc tế.

# BÃI BỎ MỘT SỐ KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 113/2015/TT-BTC bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số04/2012/TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y nhằm giảm thiểu các loại phí, lệ phí chồng chéo, không hợp lý trong công tác thú y.

Theo đó, bãi bỏ và sửa đổi 14 khoản thu (bãi bỏ 13 khoản, sửa đổi 01 khoản) liên quan đến cấp giấy phép có thu lệ phí và 21 khoản thu phí thú y ở các khâu khác nhau.

Các khoản lệ phí bị bãi bỏ gồm: Cấp giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh lệ phí 70.000 đồng/lần; Cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm nghiệm thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; Cấp giấy phép thay đổi nội dung đơn hàng nhập khẩu thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản với mức phí 70.000 đồng/lần; Cấp giấy

chứng nhận kiểm dịch vận chuyển qua bưu điện, hàng mang theo người (không phụ thuộc số lượng, chủng loại) mức phí 40.000 đồng/lần...

Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiếp tục phối hợp với các đơn vị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 04/2012/TT-BTC theo hướng bãi bỏ các khoản phí, lệ phí chồng chéo, bất hợp lý.

# Định mức chi phí bảo quản hạt giống lúa dự trữ quốc gia

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 109/2015/TT-BTC quy định về định mức chi phí nhập, chi phí xuất tại cửa kho và chi phí bảo quản hạt giống lúa, hạt giống ngô dự trữ quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Theo Thông tư, định mức chi phí nhập được tính cho một lần nhập đối với 1 tấn hạt giống lúa, hạt giống ngô dự trữ quốc gia là 93.104 đồng.

Định mức chi phí xuất được tính cho một lần xuất đối với 1 tấn hạt giống lúa, hạt giống ngô dự trữ quốc gia là 68.442 đồng.

Định mức chi phí bảo quản lưu kho trong 6 tháng đối với 1 tấn hạt giống lúa dự trữ quốc gia là 657.780 đồng.

Định mức chi phí bảo quản lưu kho trong một năm đối với 1 tấn hạt giống ngô dự trữ quốc gia là 2.796.523 đồng.

Định mức chi phí nhập, định mức chi phí xuất tại cửa kho và định mức chi phí bảo quản hạt giống lúa, hạt giống ngô dự trữ quốc gia bao gồm các nội dung chi liên quan trực tiếp đến công tác nhập, xuất, bảo quản hạt giống lúa, hạt giống ngô như chi phí nhân công, chi phí vật tư, chi phí kiểm tra, kiểm định...

Căn cứ nội dung định trên, các bộ, ngành được giao quản lý hạt giống lúa, hạt giống ngô dự trữ quốc gia có trách nhiệm quy định các mức cụ thể cho các nội dung chi phí phù hợp với điều kiện quản lý nhưng đảm bảo không vượt quá định mức chung đã quy định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/9/2015.

# Xuất khẩu nông lâm thủy sản 8 tháng giảm gần 5% so với cùng kỳ

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 8 ước đạt 2,38 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu trong 8 tháng của năm 2015 lên mức 19,31 tỷ USD, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm 2014.

Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 4,13 tỷ USD, giảm 17,5% so với cùng kỳ; các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 4,52 tỷ USD, tăng 8,2%.

Trong các mặt hàng nông sản chính, giảm mạnh nhất là các mặt hàng như càphê, cao su và gạo. Khối lượng xuất khẩu gạo 8 tháng ước đạt 4,09 triệu tấn với 1,76 tỷ USD, giảm 8,6% về khối lượng và giảm 13% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Mặc dù xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc giảm 12% so với cùng kỳ năm ngoái, nhưng đây vẫn là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, với 35% thị phần. Đáng chú ý nhất là thị trường Malaysia có sự tăng trưởng đột biến 74% về giá trị, vươn lên vị trí thứ 3 về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam.

Đối với càphê, trong 8 tháng của năm, khối lượng xuất khẩu đạt 874.000 tấn với tổng giá trị 1,79 tỷ USD, giảm gần 33% về khối lượng và giảm 33% về giá trị so cùng kỳ năm 2014.

Xuất khẩu cao su ước đạt 632.000 tấn với giá trị đạt 922 triệu USD, tăng 11% về khối lượng nhưng giảm 10% về giá trị.

Mặt hàng chè xuất khẩu đạt 79.000 tấn với giá trị đạt 134 triệu USD, giảm 5,6% về khối lượng và giảm 4,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Sắn và các sản phẩm từ sắn cũng đã xuất khẩu được 3,05 triệu tấn với giá trị 951 triệu USD, tăng 29,6% về khối lượng và tăng 26% về giá trị so cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu chính các sản phẩm này, chiếm tới 89% thị phần.

Tiêu và hạt điều vẫn là điểm sáng trong các mặt hàng nông sản nhờ giá xuất khẩu tăng cao, lần lượt là 28% và 13%. Do khối lượng xuất khẩu tiêu chỉ đạt 104.000 tấn (giảm 21,7%) nên giá trị tiêu giảm 1% xuống 978 triệu USD.

Hạt điều xuất khẩu đạt 214.000 tấn (tăng 8,4%), với 1,55 tỷ USD (tăng 22%) về giá trị so với cùng kỳ.

## VĂN BẢN LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 8/2015

| Ngày ban hành | Nội dung |
|---|---|
| **Thủ tướng Chính phủ** | |
| 10/08/2015 | Quyết định 33/2015/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2) do Thủ tướng Chính phủ ban hành |
| 07/08/2015 | Quyết định 1276/QĐ-TTg về việc xuất cấp vắc xin, hóa chất sát trùng dự trữ quốc gia cho các địa phương. |
| 07/08/2015 | Quyết định 1275/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh mục dự án hợp tác với Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO). |
| 03/08/2015 | Quyết định số 1233/QĐ-TTg phê duyệt Đề án quản lý nhập khẩu đến năm 2020 phù hợp với các cam kết quốc tế nhằm mục tiêu xuất khẩu hàng hóa tăng bình quân 11%/năm, nhập khẩu hàng hóa tăng bình quân dưới 10%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020; giảm dần thâm hụt thương mại và tiến tới cân bằng thương mại vào năm 2020. |
| 31/07/2015 | Quyết định 1225/QĐ-TTg việc tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016. |
| **Chính phủ** | |
| 07/08/2015 | Nghị quyết 59/NQ-CP về việc triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. |
| 06/08/2015 | Nghị quyết 57/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2015 |
| **Văn phòng Chính phủ** | |
| 10/08/2015 | Công văn 6257/VPCP-KTTH về thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm, dịch vụ bảo vệ môi trường. |
| 10/08/2015 | Thông báo 269/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm. |
| 05/08/2015 | Công văn 6141/VPCP-KTTH về quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định khuyến khích doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. |
| **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** | |
| 11/08/2015 | Thông báo số 6419/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại cuộc họp sơ kết 6 tháng đầu năm công tác QLCL vật tư NN&ATTP NLTS và KH trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015 |
| 11/08/2015 | Quyết định số: 3195/QĐ-BNN-TCTS Về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển cá nước lạnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 |
| 07/08/2015 | Thông tư 27/2015/TT-BNNPTNT về việc Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. |
| 29/07/2015 | Thông tư 26/2015/TT-BNNPTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/05/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. |
| **Bộ Tài Chính** | |
| 07/08/2015 | Thông tư 113/2015/TT-BTC về việc sửa đổi Thông tư 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong công tác thú y. |
| **Bộ Công Tthương** | |
| 03/08/2015 | Thông tư số 25/2015/TT-BCT quy định về nguyên tắc điều hành hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với mặt hàng đường năm 2015. |
| **Bộ Ngoại giao** | |
| 11/08/2015 | Thông báo 38/2015/TB-LPQT về hiệu lực của "Hiệp định thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào", "Hiệp định thương mại giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào" và "Bản thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các mặt hàng được áp dụng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào". |

Văn phòng ISG, Phòng 102-104 - Nhà B4 Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn